

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **103/2023/HSST**

Ngày: 28-7-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Đức

Bà Lê Thị Chúc Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 06/7/2023; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị T**; sinh năm: 1965, tại Đồng Nai; (Còn có tên khác là Nguyễn Thị Hiền T, sinh năm 1964, Vũ Thị T, sinh năm 1963, Vũ Thị L, sinh năm 1963 và Nguyễn Thị T, sinh năm 1966)

Nơi đăng ký HKTT: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Nơi cư trú: Không có nơi ở nhất định

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa

Họ tên cha: Vũ Đình Đ. (đã chết)

Họ tên mẹ: Phạm Thị T. (đã chết)

Họ và tên chồng: Lê Văn N. (đã chết)

Không xác định được chết năm nào, nơi cư trú của cha, mẹ, chồng và các anh chị em trong gia đình

Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Năm 1987 Tòa án đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, lấy tên Vũ Thị T.

- Năm 1998 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, lấy tên Vũ Thị T.

- Năm 2007 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, lấy tên Vũ Thị L.

- Năm 2008 Tòa án thị xã Long Khánh, Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, lấy tên Vũ Thị T.

Các lần phạm tội trên Vũ Thị T (T1, L) chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên được đương nhiên xóa án tích theo Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 16/9/2009 của Quốc Hội.

- Năm 2013 Tòa án huyện Long Thành, Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, lấy tên Vũ Thị T, đã chấp hành xong án phạt tù và án phí.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 08/01/2023 đến nay.

II. Những người tham gia tố tụng:

1. **Bị cáo: Vũ Thị T**, sinh năm 1965. (có mặt)

2. **Bị hại:** Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: 81/4B ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. **Người tham gia tố tụng khác:** Ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Ngọc N, ông Nguyễn Anh Đ, ông Cao Quảng C - **điểm cầu nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai.** (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vũ Thị T, sinh năm 1965 ngoài ra còn có các tên khác là Nguyễn Thị Hiền T, sinh năm 1964, Vũ Thị T1, sinh năm 1963, Vũ Thị L, sinh năm 1963 và Nguyễn Thị T, sinh năm 1966, là đối tượng có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản không có nơi cư trú cố định, sống lang thang, T thường đi đến các chợ tìm kiếm tài sản sơ hở của người khác rồi chiếm đoạt để sinh sống. Khoảng 9 giờ 50 phút ngày 08/01/2023, Vũ Thị T đi vào chợ Phúc Nhạc thuộc xã G, huyện T thì thấy chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1994 đang mua đồ trong chợ Phúc Nhạc, lúc này Trần Thị Thanh T đang nghe điện thoại Iphone 8plus, sau khi nghe xong Trần Thị Thanh T để điện thoại vào túi sau bên phải quần ngắn, do điện thoại dư ra ngoài một nửa, Vũ Thị T phát hiện thấy sơ hở của chị Trần Thị Thanh T nên đã nảy sinh việc trộm cắp điện thoại của chị Trần Thị Thanh T, T đã tiếp cận chị Trần Thị Thanh T bằng cách dùng tay trái đẩy vào điện thoại của chị Trần Thị Thanh T nhằm mục đích làm cho điện thoại của chị Trần Thị Thanh T rơi xuống đất, ngay khi cố ý làm rơi điện thoại của chị Trần Thị Thanh T xuống đất, chị Trần Thị Thanh T đã phát hiện và kịp thời chụp giữ tay của T lại và hô lên có người móc túi, người dân xung quanh đã báo Công an xã G, ngay sau đó Công an xã G, huyện Thống Nhất tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Vũ Thị T.

Vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra bị cáo Vũ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UNBD huyện Thống Nhất kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại iphone 8plus, 64GB đã qua sử dụng có giá trị 4.100.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

01 điện thoại di động hiệu Apple, loại iphone 8plus, 64GB là tài sản của chị Trần Thị Thanh T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị Thanh T.

Về trách nhiệm dân sự: chị Trần Thị Thanh T đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản.

Tại Cáo trạng số: 61/CT.VKS-HS ngày 02/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Vũ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 8 plus, 64GB đã trả lại cho bị hại chị T, chị T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không giải quyết.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị T (còn có tên gọi khác Nguyễn Thị Hiền T; Vũ Thị T1; Vũ Thị L; Nguyễn Thị T) khai nhận hành vi thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện.

Vào khoảng 09 giờ 50 phút ngày 08/01/2023, Vũ Thị T có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 8 plus của chị Trần Thị Thanh T ở chợ Phúc Nhạc thuộc xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai thì bị phát hiện bắt quả tang. Theo biên bản định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG-TS ngày 10/01/2023, chiếc điện thoại hiệu Apple, loại Iphone 8 plus có giá trị 4.100.000đ (bốn triệu một trăm ngàn đồng).

Xét hành vi của bị cáo T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng số 61/CT.VKS-HS ngày 02/6/2023, truy tố bị cáo Vũ Thị T là có căn cứ đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Xét hành vi là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự trong nhân dân. Vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus là tài sản của chị T. Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bất cứ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm. Mặt khác bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù nhiều lần về tội trộm cắp tài sản, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng bị cáo không có ý thức sửa đổi bản thân để trở thành công dân tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trộm cắp tài sản. Khi bị bắt quả tang bị cáo khai báo gian dối về họ tên thật của mình. Xét thấy bị cáo T là người khó có thể cải tạo nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tiếp tục cách ly bị cáo với xã hội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội quy định tại điểm h; s khoản 1 Điều 51 BLHS cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về vật chứng vụ án:

Chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 8 plus, 64GB đã trả lại cho bị hại chị T, chị T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h; s khoản 1, Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Thị T** (tên gọi khác là Nguyễn Thị Hiền T, Vũ Thị T1, Vũ Thị L và Nguyễn Thị T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị T (tên gọi khác là Nguyễn Thị Hiền T, Vũ Thị T1, Vũ Thị L và Nguyễn Thị T) **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam.**

Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Vũ Thị T (tên gọi khác là Nguyễn Thị Hiền T, Vũ Thị T1, Vũ Thị L và Nguyễn Thị T) phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Lê Kim Đó

